

Bản án số: 22/2017/DS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Phi.
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-DS ngày 01-3-2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28-5/2017/QĐST-DS ngày 13-6-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28-7/2017/QĐST-DS ngày 29-6-2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng P;** Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà Đ, số nhà 72 phố Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Võ Thị L**, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 77 đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng; theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10-8-2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 877/2017/UQ-GĐK-TCTD ngày 20-02-2017 của Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý kiêm Quản Lý Pháp Chế cho Phòng An Ninh và Phòng Kiểm soát Gian lận, Phòng Thu Hồi Nợ Pháp Lý, Trung Tâm Thu Hồi Nợ - Khối Tín dụng tiêu dùng - Ngân hàng P. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 40 đường N, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Bà Võ Thị L trình bày:**

Ngày 10-11-2014, Ông Nguyễn Hồng P có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng có số hiệu hồ sơ: No 204650 với Ngân hàng P. Vào ngày 16-12-2014, Ngân hàng P đã phê duyệt hồ sơ No 204650 và được xác định số hợp đồng là 20141215-802002-0001, cho ông Nguyễn Hồng P vay số tiền 42.000.000đ với lãi suất 2.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, ông P có trách nhiệm thanh toán số tiền là 68.395.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó: Số nợ gốc là 42.000.000đ và số nợ lãi là 26.395.000đ. Theo thỏa thuận, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.900.000đ, tháng cuối cùng trả 1.895.000đ. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 16-01-2015.

Thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Hồng P đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Ngân hàng 10 lần với số tiền 19.000.000đ; bao gồm số nợ gốc 7.708.481đ và số nợ lãi 11.291.519đ.

Kể từ ngày 26-02-2016, ông Nguyễn Hồng P đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi của mình, Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng P thanh toán toàn bộ khoản tiền là 46.157.513đ cho Ngân hàng để thanh lý hợp đồng theo phương thức sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn: 37.439.950đ (Gốc tới hạn: 25.573.956đ và lãi tới hạn: 11.865.994đ).

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc chưa tới hạn: 8.717.563đ.

Vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Hồng P thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử là 46.157.513đ cho Ngân hàng một lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán kể từ thời điểm bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định. Ngân hàng không yêu cầu các khoản lãi phát sinh của các tháng từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2017 theo Hợp đồng tín dụng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Hồng P phải thanh toán cho Ngân hàng P số tiền là 46.157.513đ và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn là ông Nguyễn Hồng P đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

***Về nội dung vụ án:**

Tại "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" có số hiệu hồ sơ: No 204650 ngày 10-11-2014 có nội dung: Ngân hàng P cho ông Nguyễn Hồng P vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất cho vay 2,92%/tháng, mục đích sử dụng tiền vay là tiêu dùng và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng 5% giá trị của khoản vay tiêu dùng; như vậy tổng khoản vay của ông Nguyễn Hồng P là 42.000.000đ, phương thức cho vay là cho vay trả góp, phương thức giải ngân là thông qua tài khoản của bên vay mở tại Ngân hàng và thời hạn cho vay là 36 tháng. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hồng P đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và có thanh toán cho Ngân hàng 10 lần.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là từ ngày 26-02-2016, ông Nguyễn Hồng P đã không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng P thanh toán 46.157.513đ, bao gồm toàn bộ khoản nợ tới hạn: 37.439.950đ (Gốc tới hạn: 25.573.956đ và lãi tới hạn: 11.865.994đ) và toàn bộ khoản nợ gốc chưa tới hạn: 8.717.563đ. Đồng thời, không yêu cầu tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từ tháng 02 đến tháng 12 năm 2017 và yêu cầu tính lãi chậm thanh toán trên số tiền còn nợ từ thời điểm bản án có hiệu lực đến khi thanh toán xong theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Đối với bị đơn - ông Nguyễn Hồng P: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập, thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P thì thấy: "Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng" có số hiệu hồ sơ: No 204650 ngày 10-11-2014 giữa Ngân hàng P với ông Nguyễn Hồng P thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận về việc Ngân hàng P cho ông Nguyễn Hồng P vay số tiền 42.000.000đ. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân

hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng P theo quy định tại điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Việc nguyên đơn yêu cầu về lãi suất chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: $46.157.513đ \times 5\% = 2.308.000đ$.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng P đối với ông Nguyễn Hồng P.

Buộc ông Nguyễn Hồng P phải thanh toán cho Ngân hàng P số tiền là **46.157.513đ** (bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi bảy ngàn, năm trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: 2.308.000đ (hai triệu, ba trăm lẻ tám ngàn đồng) ông Nguyễn Hồng P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí 1.153.938đ (một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi tám đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003107 ngày 01-3-2017.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai